HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG MỸ LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/NQ-HĐND	*Mỹ Lộc, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên của phường Mỹ Lộc tỉnh Ninh Bình và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TU ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên chế của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương; số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các tổ chức được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND phường Mỹ Lộc khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ nhất về việc thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Lộc về việc quyết định biên chế chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của phường Mỹ Lộc tỉnh Ninh Bình năm 2025 và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 3653/Tr-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Mỹ Lộc về việc điều chỉnh giao biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường); số lượng người làm việc (viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên của phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo ghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025, cụ thể như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường): 62 cán bộ, công chức.

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 475 người làm việc, trong đó:

- Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 436 người làm việc.

- Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp y tế: 32 người làm việc.

- Số lượng người làm việc trong sự nghiệp khác: 07 người làm việc.

3. Số lượng hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục: 45 hợp đồng.

b) Thời gian hợp đồng: Không quá 12 tháng.

c) Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Lộc và đã được Hội đồng nhân dân phường Mỹ Lộc khóa I, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc lập

HĐND PHƯỜNG MỸ LỘC

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (VIÊN CHỨC) VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP TRONG CÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 25/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Mỹ Lộc)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Giao năm 2025					Ghi chú
		Tổng số	Cán bộ, công chức	Số lượng người làm việc (Viên chức)		HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ	
				Hưởng lương từ NSNC	Hưởng lương từ NTSN		
I	**Chính quyền xã**	**62**	**62**				
1	Lãnh đạo Hội đồng nhân dân	1	1				
2	Lãnh đạo UBND	3	3				
3	Ban Kinh tế - ngân sách HĐND	2	2				
4	Ban Văn hóa - Xã hội HĐND	3	3				
5	Văn phòng HĐND và UBND	14	14				
6	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	15	15				
7	Phòng Văn hóa – Xã hội	14	14				
8	Trung tâm phục vụ Hành chính công	7	7				
9	Ban Chỉ huy quân sự	3	3				
II	**Sự nghiệp giáo dục**	**481**		**436**		**45**	
1	Cấp học mầm non	176		133		43	
2	Cấp học tiểu học	158		158		0	
3	Cấp học THCS	147		145		2	
III	**Sự nghiệp y tế**	**32**		**32**			
IV	**Sự nghiệp khác**	7		7			